

Đề cương
DỰ THẢO LUẬT DÂN SỐ

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công tác dân số

Điều 4. Chính sách của Nhà nước về dân số

Điều 5. Ngày Dân số Việt Nam, Tháng hành động Quốc gia về Dân số

Điều 6. Khen thưởng, xử lý vi phạm, kiểm tra, thanh tra, khiếu nại, tố cáo về dân số

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

Chương II
QUY MÔ DÂN SỐ

Điều 8. Yêu cầu điều chỉnh mức sinh

Điều 9. Biện pháp điều chỉnh mức sinh

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc sinh con

Điều 11. Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số

Điều 12. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

Điều 13. Biện pháp thực hiện kế hoạch hóa gia đình

Điều 14. Tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình

Điều 15. Phòng tránh vô sinh và thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản

Điều 16. Biện pháp tránh thai

Điều 17. Cung cấp dịch vụ thân thiện về kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản cho người chưa thành niên

Điều 18. Quản lý chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

Chương III

CƠ CẤU DÂN SỐ

Điều 19. Điều chỉnh cơ cấu dân số, tận dụng lợi thế và thích ứng với sự thay đổi cơ cấu dân số

Điều 20. Bảo đảm cơ cấu dân số hợp lý

Điều 21. Biện pháp ngăn chặn việc lựa chọn giới tính thai nhi bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên

Điều 22. Tận dụng hiệu quả lợi thế của thời kỳ cơ cấu dân số vàng

Điều 23. Các biện pháp thích ứng với già hóa dân số, dân số già

Chương IV

PHÂN BỐ DÂN SỐ

Điều 24. Phân bố dân số hợp lý

Điều 25. Biện pháp điều chỉnh phân bố dân số hợp lý

Điều 26. Phân bố dân số nông thôn

Điều 27. Phân bố dân số đô thị

Điều 28. Phân bố dân số vùng thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo (địa bàn có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh), vùng dân di cư tự do, khu rừng phòng hộ, đặc dụng

Điều 29. Di cư trong nước và di cư quốc tế

Chương V

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ

Điều 30. Yêu cầu và biện pháp nâng cao chất lượng dân số

Điều 31. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

Điều 32. Tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh

Điều 33. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh

Điều 34. Nâng cao chất lượng dân số tại cộng đồng

Chương VI
TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG, TRUYỀN THÔNG, GIÁO DỤC
VỀ DÂN SỐ

Điều 35. Yêu cầu trong tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số

Điều 36. Nội dung tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số

Điều 37. Đối tượng tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số

Điều 38. Hình thức tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục về dân số

Chương VII
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ

Điều 39. Xây dựng, phát triển đội ngũ làm công tác dân số

Điều 40. Nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển

Điều 41. Nguồn tài chính đầu tư cho công tác dân số

Điều 42. Xã hội hóa hoạt động dân số

Điều 43. Hợp tác quốc tế về dân số và phát triển

Điều 44. Lồng ghép các yếu tố dân số

Chương VIII
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ

Điều 45. Nội dung quản lý nhà nước về công tác dân số

Điều 46. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Chính phủ

Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ Y tế

Điều 48. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác dân số của Bộ, cơ quan ngang Bộ

Điều 49. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về công tác dân số

Điều 50. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp về công tác dân số

Điều 51. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận về công tác dân số

Điều 52. Trách nhiệm của gia đình, cá nhân về công tác dân số

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến công tác dân số

Điều 54. Hiệu lực thi hành